

Sửa đổi Luật Giám định tư pháp và những vấn đề cần quan tâm nhìn từ công tác tố tụng các đại án kinh tế thời gian qua

09:04 16/11/2025

(Pháp lý) –Nghiên cứu từ công tác giám định thiệt hại các đại án kinh tế thời gian qua, cho thấy một số điều luật của Luật Giám định tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là yêu cầu giám định về tài chính, ngân hàng, chứng khoán, đất đai, xây dựng, công nghệ... Bài viết này tập trung phân tích những bất cập đó, từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý cho công tác giám định tư pháp.

1. Sự cần thiết phải sửa đổi Luật Giám định tư pháp

Nhìn từ tiến trình cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, hoạt động giám định tư pháp (GDTP) luôn được xem là khâu đặc biệt quan trọng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, nhất là đối với các vụ án kinh tế, tham nhũng có quy mô lớn, tính chất phức tạp. Thực tiễn hơn một thập niên thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) cho thấy nhiều hạn chế, vướng mắc kéo dài.

Theo Tờ trình của Chính phủ tại Phiên họp toàn thể lần thứ 7 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (ngày 18/9/2025), Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: (i) Một số quy định pháp luật về giám định tư pháp không còn phù hợp với thực tiễn phát sinh, gây khó khăn, vướng mắc; (ii) Chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp vẫn còn hạn chế, bất cập; (iii) Hoạt động giám định tư pháp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trung cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp; (iv) Cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu, tính chất đặc thù của công việc; chế độ, chính sách chưa đảm bảo để thu hút người làm giám định tư pháp, nhất là đội ngũ chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực; (v) Một số bộ, ngành, địa phương

còn chưa quan tâm, chăm lo đúng mức cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; thiếu sự phối hợp, thông tin kịp thời giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Những hạn chế, bất cập trên đã gây ra nhiều hệ lụy.

Hệ thống pháp luật về giám định tư pháp hiện nay được quy định chủ yếu tại: Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; các Nghị định hướng dẫn, đặc biệt Nghị định số 85/2013/NĐ-CP và Nghị định số 157/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Y tế... hướng dẫn về quy trình, thẩm quyền, định mức thù lao giám định. Mặc dù khung pháp lý cơ bản đã hình thành, song thực tiễn áp dụng cho thấy sự phân tán, thiếu thống nhất trong tổ chức bộ máy, thiếu cơ chế kiểm soát chất lượng và trách nhiệm giải trình của giám định viên. Một số lĩnh vực đặc thù như giám định tài chính – ngân hàng, giám định công nghệ thông tin, giám định chứng khoán vẫn chưa có quy trình chuẩn hoặc đơn vị chuyên trách.

Trước thực trạng trên, Dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) năm 2025, được kỳ vọng sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao tính khách quan, chính xác và kịp thời của công tác giám định.

2. Một số bất cập giám định tư pháp nổi cộm qua công tác tố tụng các đại án kinh tế

2.1. Bất cập về thời gian giám định

Theo quy định tại khoản 16, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp 2020, thời hạn GDTP được tính từ ngày cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định nhận được quyết định trưng cầu giám định và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định. Thời hạn giám định tư pháp tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định

tối đa là 04 tháng. Đối với các đại án kinh tế thường có tính chất khá phức tạp, quy mô rộng, liên quan đến nhiều tổ chức cá nhân thì thời gian quy định như vậy là bất khả thi, dễ buộc giám định viên đưa ra kết luận vội vàng, thiếu cơ sở.

Công tác giám định đối với vụ án Tập đoàn Vạn Thịnh Phát (2022–2024) là ví dụ điển hình cho sự chậm trễ trong giám định giá trị tài sản và định giá thiệt hại. Vụ án được đánh giá là đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp và chưa từng có về quy mô và tính chất; liên quan đến nhiều tổ chức, nhiều cá nhân, nhiều tỉnh/thành phố, tài sản nằm ở nhiều địa phương... Khối lượng công việc giám định trong vụ án Vạn Thịnh Phát cực kỳ lớn, bao gồm phân tích (i) hàng nghìn bộ hồ sơ vay vốn khổng lồ; (ii) xác định dòng tiền qua một hệ sinh thái gồm nhiều doanh nghiệp, liên kết phức tạp; (iii) định giá tài sản đảm bảo với khối lượng rất lớn để xác định thiệt hại lên đến hàng trăm nghìn tỉ đồng. Với khối lượng này, thời hạn giám định tối đa 3 tháng theo quy định của Luật GDTP hiện hành là bất khả thi.

Điểm nghẽn pháp lý còn nằm ở chỗ Luật GDTP hiện hành chưa quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của cơ quan tổ chức giám định, giám định viên cũng như chế tài khi chậm trễ giám định. Đặc biệt là thiếu cơ chế phối hợp giữa Bộ Tài chính, Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước, khiến cho kết quả giám định đối với các đại án kinh tế kéo dài hàng năm, kéo theo tiến độ giải quyết vụ án vượt quá thời hạn quy định tó tụng. Điều này còn phản ánh bất cập về cơ chế phân cấp, phân công trách nhiệm mà Dự thảo Luật 2025 đang hướng tới khắc phục.

2.2. Kết quả giám định mâu thuẫn, chồng chéo

Trong vụ án Công ty Việt Á, vấn đề nổi cộm là mâu thuẫn giữa các kết quả giám định: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và Bộ Công an có các báo cáo, kết luận kỹ thuật khác nhau về quy trình, chất lượng và giá trị bộ kit xét nghiệm. Điều này dẫn đến việc xác định thiệt hại, hành vi “thối giá” gặp nhiều khó khăn. Trong vụ án Vạn Thịnh Phát, cáo trạng quy kết tính đến ngày 17/10/2022, bà Trương Mỹ

Lan gây thiệt hại 194.000 tỉ đồng, chiếm đoạt 304.000 tỉ đồng của Ngân hàng SCB. Tuy nhiên theo Luật sư bào chữa thì chứng thư thẩm định giá của Công ty Hoàng Quân không thể thay thế kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... Từ góc độ pháp lý, đây là hệ quả của sự thiếu thống nhất trong quy định về cơ chế “giám định lại” và “giám định bổ sung”.

Hay như vụ án “Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng” được đánh giá “đặc biệt nghiêm trọng” xảy ra tại một ngân hàng ở Cần Thơ (xét xử hồi tháng 8/2024): Trong quá trình điều tra, xét xử có nhiều đợt điều tra lại, tòa phúc thẩm từng hủy án sơ thẩm vì căn cứ về thiệt hại/giám định chưa thuyết phục do kết luận thiệt hại/giám định bị đặt nghi vấn. Trước đó cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ đã yêu cầu trả hồ sơ để điều tra xác định thiệt hại, ghi rõ: “Trung cầu thẩm định về giá các tài sản thế chấp tại thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm và các tài sản hình thành trong tương lai tại thời điểm kê biên”. Tuy nhiên 2 tháng sau đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an TP. Cần Thơ có bản kết luận điều tra bổ sung, cho biết: “Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng đã đảm bảo”, nên chỉ ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản ở tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh. Kết quả định giá lại gần giống như cũ. Cho nên, kết luận điều tra bổ sung xác định vụ án gây thiệt hại cho ngân hàng là hơn 303 tỷ đồng, chỉ giảm chút ít so với trước đây là hơn 304 tỷ đồng”...

Tình trạng mâu thuẫn, chông chéo giữa các kết luận giám định trong một số vụ đại án kinh tế cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở kỹ thuật giám định, mà còn ở thể chế và cơ chế trách nhiệm. Pháp luật GDTP hiện hành quy định (i) còn chung chung, thiếu thống nhất, dẫn đến mỗi cơ quan giám định (Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Xây dựng...) áp dụng chuẩn mực chuyên ngành khác nhau, kết quả không đồng nhất; (ii) thiếu cơ chế giám định thống nhất hoặc giám định tổng hợp nên các kết luận được đưa ra độc lập, tách rời, dễ dẫn đến mâu thuẫn; (iii) không quy định rõ cơ quan có

thâm quyền phân xử khi hai kết luận trái ngược, khiến hồ sơ bị kéo dài, thậm chí “treo” ở khâu đánh giá chứng cứ.

2.3. Lúng túng giám định đối với tang vật là tài sản công nghệ cao

Do đặc thù các tài sản cần giám định là thiết bị y tế chuyên dụng (máy móc, thiết bị khám chữa bệnh), có tính công nghệ cao, giá trị lớn, và biến động theo thời điểm, xuất xứ. Việc xác định giá trị thực tế của các thiết bị này để so sánh với giá trúng thầu (đã bị nâng khống) đòi hỏi các chuyên gia phải có kiến thức sâu rộng cả về y tế lẫn định giá quốc tế. Điển hình nổi cộm là việc trưng cầu giám định giá tài sản đối với 16 gói thầu thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, nơi Công ty AIC đã có hành vi thông thầu và nâng khống giá gây thiệt hại hơn 152 tỷ đồng...

Trong khi đó đội ngũ giám định viên vừa mỏng vừa hạn chế năng lực khiến các cơ quan tiến hành tố tụng phải mất nhiều thời gian để tìm kiếm và trưng cầu được đơn vị có đủ năng lực thực hiện việc giám định tang vật. Một số kết luận giám định, cơ quan tố tụng yêu cầu giám định lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời hạn tố tụng. Điều này cho thấy sự cần thiết phải thiết lập cơ chế kiểm định chất lượng giám định và chế tài rõ ràng đối với giám định viên vi phạm... Vụ án AIC là vụ điển hình nổi cộm về sự lúng túng của hệ thống giám định tư pháp Việt Nam trong việc giải quyết tài sản công nghệ cao liên quan đến các vụ án tham nhũng, kinh tế quy mô lớn. Điềm nghẽn này làm nổi bật nhu cầu cấp thiết phải đổi mới, tăng cường năng lực và hoàn thiện cơ chế cho hoạt động GDTP ở Việt Nam.

GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh (Viện Khoa học pháp lý) nêu quan điểm : *“Một vụ án liên quan đến thiết bị công nghệ cao đòi hỏi giám định viên phải có tri thức đa ngành, điều mà hiện nay chưa cơ quan nào ở Việt Nam đáp ứng đầy đủ”*.

3. So sánh giám định tư pháp của Việt Nam với một số quốc gia

Trên thế giới, mô hình giám định tư pháp (forensic examination / expert examination system) được chia thành ba nhóm lớn, tùy theo chủ thể tổ chức, mức độ tập trung và cơ chế quản lý. Đó là:

(i) *Mô hình tập trung* (đại diện: Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu (Ba Lan, Hungary, Belarus...): Cơ quan nhà nước (thường thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Công an hoặc Viện kiểm sát) trực tiếp quản lý toàn bộ hệ thống giám định. Giám định viên là công chức, hoạt động trong các viện, trung tâm quốc gia. Kết luận giám định có tính pháp lý cao và mang giá trị chứng cứ gần như bắt buộc. Ưu điểm của mô hình tập trung: Đảm bảo tính thống nhất, kiểm soát chất lượng, dễ quy trách nhiệm. Hạn chế: Thiếu tính độc lập khách quan, dễ chịu ảnh hưởng của cơ quan tố tụng; ít cạnh tranh, khó huy động nguồn lực xã hội.

(ii) *Mô hình bán tập trung* (đại diện: Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam...): Đặc trưng của mô hình này là Nhà nước vẫn giữ vai trò quản lý, cấp phép, nhưng cho phép các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước tham gia thực hiện giám định. Hệ thống có cả trung tâm công lập và tư nhân; kết luận giám định tư nhân được chấp nhận nếu đáp ứng điều kiện chuyên môn. Ưu điểm: Linh hoạt, mở rộng năng lực giám định, phù hợp kinh tế thị trường. Tăng tính cạnh tranh, giảm tải cho hệ thống công.

Hạn chế: Khó kiểm soát chất lượng đồng đều giữa các chủ thể công – tư. Nguy cơ xung đột kết quả, mâu thuẫn giám định (đã thấy trong Việt Á, Vạn Thịnh Phát...).

(iii) *Mô hình phi tập trung* (đại diện: Anh, Hoa Kỳ, Canada, Úc, New Zealand...): Nhà nước không trực tiếp thực hiện giám định, mà chỉ công nhận tư cách giám định viên độc lập hoặc cấp phép cho tổ chức tư nhân. Giám định viên được các bên trong vụ án (tòa, công tố, luật sư, bị cáo) thuê riêng biệt. Cơ quan tố tụng chỉ đánh giá giá trị chứng cứ của từng kết luận. Ưu điểm: Bảo đảm tính độc lập, tránh ảnh hưởng cơ quan công quyền. Khuyến khích chuyên nghiệp hóa, phát triển công nghệ giám định tư nhân. Hạn chế: Dễ dẫn đến “cuộc chiến giám định” (expert battle)

giữa các bên. Chi phí cao, người nghèo khó tiếp cận. Nhà nước khó kiểm soát chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Kết luận: Như vậy GDTP của Việt Nam hiện nay đi theo mô hình hỗn hợp (bán tập trung), với các tổ chức giám định công lập là chủ yếu, song đã có quy định mở rộng cho tổ chức và cá nhân ngoài công lập tham gia (Luật Giám định tư pháp 2012, sửa đổi 2020; và dự thảo sửa đổi 2025 tiếp tục mở rộng). Mô hình này được xem là hướng tiếp cận dung hòa, vừa bảo đảm kiểm soát chuyên môn, vừa huy động được nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động giám định tư pháp.

4. Những vấn đề đặt ra khi hoàn thiện khung pháp lý cho công tác giám định tư pháp

Dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) đang được Bộ Tư pháp - cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trước khi trình Quốc hội XV xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 10: gồm 07 Chương, 45 Điều. Trong đó giữ nguyên 04 Điều; sửa đổi, bổ sung 32 Điều; bổ sung 9 Điều; lược bỏ 11 Điều và 01 khoản của Luật Giám định tư pháp năm 2012.

4.1. Đã phân cấp thẩm quyền nhưng chưa làm rõ trách nhiệm phối hợp

Theo Điều 23 dự thảo Luật, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện trung cầu giám định đối với trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp chứng cứ, tài liệu thu thập chưa làm rõ vấn đề chuyên môn cần giám định để củng cố chứng cứ hoặc phục vụ tố tụng tiếp theo. Quyết định trung cầu phải bằng văn bản, kèm theo đối tượng giám định, tài liệu, mẫu vật nếu có, nội dung giám định, thời hạn trả kết luận giám định. Trường hợp nội dung giám định bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tổ chức trung cầu phải tách riêng từng nội dung phù hợp chuyên môn hoặc nếu việc tách gây khó khăn thì xác định nội dung “chính” để giao cho tổ chức giám định chủ trì phối hợp thực hiện. Tổ chức giám định chủ trì có trách

nhiệm làm đầu mối, điều phối việc giám định chung, thực hiện phần chuyên môn của mình và ban hành kết luận giám định

Như vậy so với quy định hiện hành tại Điều 25 Luật Giám định tư pháp 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020, dự thảo Luật sửa đổi 2025 đã bổ sung quy định về thẩm quyền của cơ quan chủ trì giám định, đồng thời phân định rõ giữa “giám định theo trung cầu” và “giám định theo yêu cầu”, nhằm quy định chi tiết hơn về thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc trung cầu giám định tư pháp. Tuy nhiên, vẫn cần làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong phối hợp liên ngành, tránh tình trạng “đùn đẩy”, “né trách nhiệm”. Đặc biệt, nên quy định cơ quan đầu mối quốc gia về giám định tư pháp (do Bộ Tư pháp hoặc Viện kiểm sát tối cao quản lý) để điều phối hoạt động trong các vụ án đặc biệt nghiêm trọng.

4.2. Chưa tháo được hết “nút thắt” về thời hạn giám định

Tại Điều 28 dự thảo Luật GĐTP sửa đổi 2025 tiếp tục giữ nguyên quy định, thời hạn GĐTP (trừ các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự) tối đa là 02 tháng; trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 03 tháng. Một điểm mới đáng ghi nhận là Dự thảo Luật 2025 quy định rõ thời hạn giám định tối đa 3 tháng, có thể gia hạn một lần. Tuy nhiên, với các vụ án kinh tế phức tạp như vụ án Vạn Thịnh Phát thì quy định này là không thể thực hiện được.

Tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách lần thứ 8 ngày 1/10/2025 mới đây, Đại biểu Quốc hội Lê Thị Song An (đoàn Tây Ninh) phát biểu về dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi): “Vụ Vạn Thịnh Phát khối lượng giám định tư pháp cực kỳ lớn mà quy định thời hạn giám định tối đa là 3 tháng là bất khả thi”. Bà đề nghị tách các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực thành đối tượng riêng với thời hạn giám định sẽ do Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định.

Ngoài ra, cũng có ý kiến không nên quy định thời hạn cụ thể trong Luật giám định nếu điều này không đồng bộ với luật tố tụng, để tránh xung đột, để luật tố tụng đảm trách phần này. Theo tác giả, bên cạnh việc quy định thời hạn cần phù hợp, khả thi, cũng cần có chế tài ràng buộc trách nhiệm hoặc cơ chế giám sát tiến độ. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thời hạn chỉ hiệu quả khi đi kèm chế tài tài chính hoặc kỷ luật hành chính đối với cơ quan, giám định viên vi phạm.

4.3. Khó khắc phục triệt để quả giám định mâu thuẫn, chồng chéo

Dự thảo Luật Giám định tư pháp sửa đổi đưa vào nhiều quy định mới và điều chỉnh nhằm khắc phục những điểm yếu (chồng chéo, mâu thuẫn) trong kết luận GDTP, như: (i) Quy định rõ hơn quyền và nghĩa vụ của người giám định theo vụ việc, và điều kiện công nhận hoặc hủy công nhận người, tổ chức giám định theo vụ việc. Nếu được thực thi nghiêm sẽ hạn chế tình trạng cùng một vụ việc bị trưng cầu giám định từ nhiều phía mà không có sự phối hợp thống nhất; (ii) Quy định rõ thẩm quyền, phân cấp tiếp nhận trưng cầu giám định giữa trung ương và cấp tỉnh. Nếu thực hiện đúng, sẽ tránh chồng lấn về “ai tiếp nhận, ai thực hiện giám định” giữa các cấp cơ quan; (iii) Đặc biệt dự thảo đã đề xuất các trường hợp mà người hoặc tổ chức giám định được từ chối giám định. Đây sẽ là cơ sở để hạn chế trường hợp nhiều “giám định viên” khác nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau, đưa ra kết luận khác nhau do hiểu không thống nhất về nhiệm vụ, quyền hạn.

Mặc dù vậy, khi Luật được ban hành và đi vào thực tiễn các cơ quan tố tụng, giám định, quản lý nhà nước có thể hiểu khác nhau, áp dụng khác nhau, dẫn đến mâu thuẫn kết quả giám định vẫn có thể xảy ra. Việc phối hợp liên ngành giữa Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, tổ chức giám định sẽ là thách thức lớn. Một trong những điểm yếu nhất của Luật 2012 là thiếu cơ chế xử lý khi các kết luận giám định

mâu thuẫn. Dự thảo 2025 đã bước đầu khắc phục bằng việc bổ sung Điều luật quy định về giám định lại bắt buộc và giám định đối chất chuyên môn. Tuy nhiên, quy định này vẫn chưa nêu rõ tiêu chí bắt buộc và hệ quả pháp lý của việc kết quả giám định bị hủy hoặc mâu thuẫn. Theo quan điểm của một số chuyên gia luật, cần bổ sung nguyên tắc “ưu tiên giám định trung lập” khi có mâu thuẫn, kết luận của cơ quan giám định độc lập do Hội đồng giám định quốc gia thành lập sẽ có giá trị cao nhất.

5. Một số kiến nghị

Từ các vụ án Vạn Thịnh Phát, Việt Á, AIC cho thấy, khi giám định thiếu thống nhất, chậm trễ hoặc sai lệch, toàn bộ tiến trình tố tụng đều bị ảnh hưởng. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật GDTP là yêu cầu cấp bách. Từ góc độ nghiên cứu thực tiễn, tác giả đề xuất một số kiến nghị:

5.1. Thiết lập cơ chế giám định tập trung quốc gia đối với các vụ án kinh tế – tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng: Cần thành lập một hoặc một vài trung tâm giám định cấp quốc gia, chịu trách nhiệm giám định các vụ án kinh tế - tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng. Cơ quan này sẽ có các bộ phận chuyên môn sâu về tài chính, kế toán, ngân hàng, xây dựng, chứng khoán, và các lĩnh vực liên quan khác để đáp ứng yêu cầu của các vụ án phức tạp. Cơ chế giám định cần đảm bảo tính độc lập với các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án để tránh bị chi phối và đảm bảo tính khách quan.

5.2. Thời hạn giám định tư pháp cần linh hoạt: Để hạn chế việc giám định viên đưa ra kết luận vội vàng, thiếu cơ sở, cần có quy định theo hướng mở rộng thời hạn giám định đối với các đại án kinh tế, tham nhũng phức tạp. Riêng đối với các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, thời hạn giám định, tác giả thống nhất với kiến nghị của ĐBQH nên do Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định. Bên cạnh việc cho phép gia hạn trong

các vụ án phức tạp kéo dài, cũng cần thiết có quy định rút ngắn thời hạn giám định trong các vụ án khẩn cấp.

5.3. Mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp trong giới hạn: Cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu quy định tại Điều 18 dự thảo Luật theo hướng mở rộng phạm vi giám định đối với Văn phòng giám định tư pháp nhằm phục vụ nhu cầu của hoạt động tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính, nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội. Tuy nhiên với các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì việc giám định phục vụ hoạt động tổ tụng hình sự phải do tổ chức giám định tư pháp công lập thực hiện, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu, tính chất của hoạt động tổ tụng, đồng thời phù hợp với chủ trương của Đảng về xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp.

5.4. Cần lượng hóa về tiêu chuẩn giám định viên theo vụ việc: Tại Điều 11, dự thảo Luật quy định tiêu chuẩn của người giám định tư pháp theo vụ việc theo hướng mở rộng khả năng huy động chuyên gia không có bằng đại học trong các lĩnh vực đặc thù (như cổ vật, nghệ thuật). Đây là quy định cần thiết để tăng cường nhân lực giám định có chất lượng. Tuy nhiên nếu không được lượng hóa các cụm từ như “kiến thức chuyên sâu” và “kinh nghiệm thực tiễn” sẽ khó xác định, dễ gây nguy cơ công nhận những trường hợp chưa đủ năng lực. Bên cạnh đó, điều này có thể dẫn đến bất bình đẳng giữa giám định viên tư pháp và người giám định theo vụ việc, và thậm chí mâu thuẫn với Luật Cán bộ, công chức. Vì vậy cần thiết bổ sung tiêu chí cụ thể như số năm kinh nghiệm, thành tích thực hiện rõ ràng, cùng với cơ chế thẩm định, giám sát chặt chẽ...

5.5. Có cơ chế giám sát chặt chẽ đối với giám định tư nhân: Dự thảo Luật sửa đổi cho phép thành lập các Văn phòng giám định tư pháp và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đây là hình thức xã hội hóa giám định, là bước tiến tích cực, song dễ nảy sinh nguy cơ về xung đột lợi ích khi văn phòng mang tính chất

doanh nghiệp tư nhân, hoạt động theo mục tiêu lợi nhuận, nhưng lại chịu ràng buộc bởi yêu cầu độc lập, khách quan của hoạt động giám định. Vì vậy Luật cần quy định rõ cơ chế kiểm soát, hạn chế cho phép văn phòng tư nhân tham gia giám định trong tổ tụng hình sự, chỉ nên tập trung vào lĩnh vực dân sự, hành chính, và phải có cơ chế giám sát chặt chẽ để lợi ích kinh tế không chi phối kết luận.

5.6. *Làm rõ chủ thể thực hiện giám định:* Theo các đại biểu Quốc hội, vướng mắc chủ yếu hiện nay là giám định theo vụ việc và cụ thể hơn là giám định trong các vụ án kinh tế, đặc biệt là giám định trong các hồ sơ liên quan đến các vụ việc về đầu tư, về các hoạt động đầu tư công, các mua sắm tài sản... Dự thảo Luật sửa đổi lần này vẫn giữ quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các sở chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố sẽ thực hiện giám định tư pháp. Căn cứ quy định này thì các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ trưng cầu trực tiếp đến Bộ và sở, nhưng lại không có một điều nào quy định về chủ thể thực hiện giám định nên cuối cùng là vướng, vướng thì xác định trách nhiệm là ai? Vậy nên dự Luật sửa đổi cần bổ sung quy định theo hướng phải làm rõ chủ thể thực hiện giám định, tính chịu trách nhiệm và ý nghĩa pháp lý của chủ đề này.

6. Kết luận

Hoạt động GDTP là “mắt xích” không thể thiếu trong chuỗi tố tụng hình sự, nhất là với các đại án kinh tế – tham nhũng có yếu tố tài chính, công nghệ phức tạp. Vì vậy dự luật cần được tiếp tục nghiên cứu thấu đáo, khoa học, gắn với thực tiễn nhằm khắc phục triệt để những bất cập tồn tại trong hoạt động GDTP đối với các đại án kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

1. <https://baochinhphu.vn/de-nghi-xay-dung-du-thao-luat-giam-dinh-tu-phap-102240805200758974.htm>

2. <https://vneconomy.vn/tranh-de-loi-ich-kinh-te-chi-phoi-ket-luan-giam-dinh-tu-phap.htm>

3. <https://tapchitoaan.vn/mo-hinh-to-chuc-giam-dinh-tu-phap-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi?>

4. <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/tiep-tuc-nghien-cuu-co-che-bao-ve-mien-tru-trach-nhiem-doi-voi-giam-dinh-vien-119250917051355291.htm>

5. <https://baochinhphu.vn/hoan-thien-phap-luat-giam-dinh-tu-phap-dap-ung-yeu-cau-thuc-tien-cuoc-song-102240517182619334.htm>

Luật gia Lê Minh Trung